

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý
kèm theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện
Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên và ban hành Quy định quản lý theo hồ sơ quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện

Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045;

Căn cứ Thông báo số 36-TB/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện Duy Xuyên về đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch và ban hành quy định quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045; Công văn số 2371/UBND-KTHT ngày 09/12/2020 của UBND huyện Duy Xuyên đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 58/ThĐ-SXD ngày 23/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045; với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch.

a) Phạm vi ranh giới: toàn bộ địa giới hành chính huyện Duy Xuyên.

- Phía Đông: giáp biên Đông;

- Phía Tây: giáp huyện Nông Sơn và huyện Đại Lộc;

- Phía Bắc: giáp thị xã Điện Bàn, huyện Đại Lộc và thành phố Hội An;

- Phía Nam: giáp huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình.

b) Tổng diện tích đất tự nhiên: 308,75 km², với 14 đơn vị hành chính (13 xã và 01 thị trấn).

2. Tính chất: là vùng động lực phát triển cho Cụm động lực số 2 (bao gồm 3 huyện Duy Xuyên - Thăng Bình - Quế Sơn).

3. Động lực và tiềm năng phát triển.

- Là vùng liên kết phát triển giữa Cụm động lực số 2 (Duy Xuyên - Quế Sơn - Thăng Bình) với Cụm động lực số 1 (Hội An - Điện Bàn - Đại Lộc) và Cụm Trung Tây (Nông Sơn - Quế Sơn - Hiệp Đức) qua tuyến Quốc lộ 1A, đường Võ Chí Công và Quốc lộ 14H; cùng với sự hình thành cầu Cửa Đại, cầu Giao Thủy và dự án Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An đóng vai trò kết nối phát triển phát triển du lịch, dịch vụ và đô thị;

- Tiềm năng về sông và hồ: hồ Thạch Bàn, hồ Thủy điện Duy Sơn II, hồ Vĩnh Trinh,... thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và sản xuất;

- Tiềm năng tài nguyên văn hóa - lịch sử, thiên nhiên, nguồn nước,... là

nguồn lực để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái của tỉnh.

4. Các chỉ tiêu phát triển vùng.

a) Dân số, lao động:

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 156.816 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 99.000 người, dân số nông thôn khoảng 57.816 người.

- Đến năm 2045: dân số đạt khoảng 182.059 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 160.000 người, dân số nông thôn khoảng 22.059 người.

b) Đô thị hóa: tỷ lệ đô thị hóa năm 2030 khoảng 63,1%; năm 2045 khoảng 87,9%.

5. Định hướng phát triển không gian vùng.

a) Phân vùng phát triển:

- Tiểu vùng 1 (phía Đông đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi): gồm các xã Duy Hải, Duy Nghĩa, Duy Vinh, Duy Phước, Duy Thành, thị trấn Nam Phước và một phần các xã Duy Trung, Duy Sơn, Duy Trinh; diện tích tự nhiên khoảng 100,6 km², chiếm 32,56% diện tích toàn huyện; định hướng chủ yếu là phát triển “Du lịch cao cấp, thương mại, dịch vụ và công nghiệp”. Trung tâm tiểu vùng: Nam Phước, Duy Hải - Duy Nghĩa.

- Tiểu vùng 2 (phía Tây đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi): gồm các xã Duy Châu, Duy Hòa, Duy Tân, Duy Thu, Duy Phú và một phần các xã Duy Trung, Duy Sơn, Duy Trinh; diện tích tự nhiên khoảng 208,3 km², chiếm 67,44% diện tích toàn huyện; định hướng phát triển chủ yếu là “Du lịch văn hóa, sinh thái và nông - lâm nghiệp”. Trung tâm tiểu vùng là Kiểm Lâm, trung tâm xã Duy Phú.

b) Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển.

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

+ Tập trung phát triển trồng rừng sản xuất, từng bước chuyển đổi sang trồng rừng với các loại cây gỗ lớn;

+ Cây dược liệu: tổng diện tích trồng cây dược liệu trên địa bàn huyện đến năm 2030 đạt khoảng 494 ha; đến năm 2045 đạt khoảng 655 ha;

+ Phát triển trang trại nông nghiệp: tổng diện tích trang trại nông nghiệp tập trung đến năm 2030 đạt khoảng 240,5 ha; định hướng đến năm 2045 đạt khoảng 350 ha; chủ yếu là các trang trại trồng cây ăn quả kết hợp du lịch và vườn ươm, phân bố tại các xã Duy Phú, Duy Châu, Duy Vinh, Duy Hòa, Duy Sơn;

+ Phát triển các vùng chuyên canh kết hợp phát triển du lịch; tổng diện tích các vùng chuyên canh đến năm 2045 đạt khoảng 1.035 ha; trong đó, chủ yếu tập trung chuyên canh trồng dâu nuôi tằm, cây thực phẩm, cây sen, cây nguyên liệu, cây ăn quả, lúa và nếp giống,....;

+ Cơ sở chăn nuôi tập trung: đến 2030, toàn huyện Duy Xuyên có 08 cơ sở chăn nuôi tập trung với tổng diện tích khoảng 48,7 ha; định hướng đến năm 2045, tiếp tục ổn định phát triển 08 cơ sở chăn nuôi tập trung, hạn chế phát triển thêm cơ sở chăn nuôi tập trung mới;

+ Nuôi trồng thủy sản: phát triển 02 khu nuôi trồng thủy sản tập trung với tổng diện tích khoảng 38 ha và các điểm nuôi trồng thủy sản trên các sông, hồ ở những khu vực thích hợp.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

+ Công nghiệp: đến năm 2030, phát triển 05 cụm công nghiệp với tổng diện tích đạt khoảng 193,67 ha; gồm: Cụm công nghiệp Tây An (51,17 ha), Cụm công nghiệp Đông Yên (17,5 ha), Cụm công nghiệp Tây An 1 (45 ha), Cụm công nghiệp Duy Nghĩa 1 (50 ha), Cụm công nghiệp Gò Biên (30 ha); đến năm 2045, tiếp tục mở rộng 05 cụm công nghiệp với tổng diện tích đạt khoảng 275 ha;

+ Tiểu thủ công nghiệp: đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng khuyến khích các ngành nghề truyền thống gắn với vùng nguyên liệu và các tuyến du lịch làng nghề trên địa bàn huyện.

- Thương mại - dịch vụ:

+ Mạng lưới chợ: đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045; trên địa bàn huyện Duy Xuyên có 37 chợ với tổng diện tích khoảng 18,82 ha;

+ Trung tâm thương mại - dịch vụ: phát triển các cơ sở dịch vụ, lưu trú với vai trò là đầu mối, trung tâm khu vực tại đô thị Nam Phước, trung tâm cụm xã Trà Kiệu, đô thị Kiềm Lâm; định hướng đến năm 2045, trên địa bàn huyện Duy Xuyên có 12 trung tâm thương mại - dịch vụ với tổng diện tích khoảng 16,04 ha.

- Du lịch: đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045, phát triển 41 điểm du lịch với 2 loại hình chủ đạo gồm:

+ Du lịch văn hóa - lịch sử: bảo tồn và phát huy giá trị của Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn, bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh - Chăm Pa và các điểm phụ cận. Phát triển du lịch nghiên cứu lịch sử, di tích văn hóa, du lịch tâm linh, lễ hội như: Khu di tích lịch sử cách mạng Hòn Tàu, Hòn Bông, Kinh thành Trà Kiệu, Lăng mộ Bà Đoàn Quý Phi, Lễ hội Bà Thu Bồn,...;

+ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: sản phẩm chính là du lịch sinh thái sông nước, nghỉ dưỡng ven biển và làng nghề truyền thống. Các điểm, khu du lịch chủ yếu như: Làng du lịch sinh thái cộng đồng Trà Nhiêu, Khu du lịch sinh thái Duy Sơn, Đồng Lớn; các làng nghề truyền thống như: Làng nghề dâu tằm Duy Trinh, Làng nghề gốm sứ La Tháp, Làng nghề tơ lụa Mã Châu,....

6. Định hướng tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng.

a) Đô thị:

* Giai đoạn đến năm 2030, toàn huyện có 03 đô thị:

- Đô thị Nam Phước (đô thị hiện hữu): đô thị loại IV trực thuộc huyện.

+ Dân số: đến năm 2030 đạt khoảng 34.000 người; đến năm 2045 đạt khoảng 42.000 người;

+ Đất đai: tổng diện tích đất tự nhiên 15,46 km²; trong đó, đất xây dựng đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 9,94 km², đến năm 2045 khoảng 12,28 km²;

+ Tính chất, chức năng: là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Duy Xuyên;

- Đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa (đô thị hình thành mới):

+ Dân số đô thị: đến năm 2030 đạt khoảng 55.000 người, năm 2045 đạt khoảng 95.000 người;

+ Đất đai: tổng diện tích đất tự nhiên 25,9 km²; trong đó, đất xây dựng đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 17,2 km², đến năm 2045 khoảng 22,4 km²;

+ Tính chất, chức năng: là Trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng,...; khu tái định cư; hậu cần nghề cá cung cấp lao động và nguyên liệu thủy - hải - sản cho các khu du lịch, nghỉ mát.

- Đô thị Kiềm Lâm (đô thị hình thành mới):

+ Dân số đô thị: đến năm 2030 đạt khoảng 10.000 người; đến năm 2045 đạt khoảng 15.000 người;

+ Đất đai: tổng diện tích đất tự nhiên 34,1 km², bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Duy Hòa; trong đó, đất xây dựng đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 3,5 km², đến năm 2045 khoảng 4,8 km²;

+ Tính chất, chức năng: là Trung tâm tổng hợp, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Tây của huyện;

* Giai đoạn đến năm 2045:

- Đối với Tiểu vùng 1: phát triển mở rộng đô thị Nam Phước về phía Đông kết nối với đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa; không gian mở rộng thuộc các xã Duy Phước, Duy Thành, Duy Vinh phát triển theo tiêu chuẩn đô thị với định hướng đô thị xanh, đô thị sinh thái, gắn với làng quê, sông nước, phát huy lợi thế của khu vực để hình thành chuỗi đô thị có bản sắc riêng; hình thành 01 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại III.

- Đối với Tiểu vùng 2:

+ Đô thị Mỹ Sơn (đô thị hình thành mới):

Dân số đô thị: Đến năm 2045 đạt khoảng 8.000 người.

Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên 39,4 km², bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Duy Phú; trong đó, đất xây dựng đô thị đến năm 2045 đạt khoảng 3,5 km².

Tính chất, chức năng: là đô thị du lịch.

+ Đô thị Kiểm Lâm: xây dựng hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V.

b) Nông thôn:

- Trung tâm cụm xã:

+ Bàn Thạch: trung tâm các xã Duy Vinh, Duy Thành, Duy Phước;

+ Trà Kiệu: trung tâm các xã Duy Sơn, Duy Trung, Duy Trinh;

+ Phú Đa: trung tâm các xã Duy Thu, Duy Hòa, Duy Tân.

- Trung tâm xã: phát triển, hoàn thiện khu trung tâm các xã còn lại theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

- Các điểm dân cư: phát triển ổn định và mở rộng các khu dân cư hiện có; sắp xếp dân cư phòng chống thiên tai, sạt lở, các điểm dân cư nhỏ lẻ; xây dựng các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố; phấn đấu xây dựng các điểm dân cư nông thôn đạt các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu.

c) Khu chức năng:

- Đến năm 2030, phát triển 31 khu chức năng gồm: Khu Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn; Khu đồi 45; Khu di tích lịch sử cách mạng Hòn Tàu; Khu di tích lịch sử Đồn Hòn Bàng; Khu tượng đài Vĩnh Trinh; Khu nghỉ dưỡng Thạch Bàn; Khu du lịch sinh thái Thủy điện Duy Sơn; Khu du lịch sinh thái Đồng Lớn, xã Duy Sơn; Khu du lịch sinh thái Trà Lý, xã Duy Sơn; Khu du lịch sinh thái thôn Cẩm An (Cẩm Nhọn); Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đội 8; Khu du lịch sinh thái Hà Nhuận Rom Vàng; Khu du lịch làng Cau Trà Đông; Khu du lịch Nông Trại Xanh Trà Nhiêu; Khu du lịch Trà Nhiêu Xanh; Khu du lịch rạch dừa Nam Hội An; Khu du lịch Cồn Thủ Luyên; Khu du lịch Cồn Biên; Khu du lịch sinh thái bãi biển Hà My; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ven sông Trường Giang; Khu du lịch hồ điều hòa Bầu Trung Phường; Bãi tắm Duy Hải; Khu du lịch sinh thái kết nối cộng đồng xã Duy Hải; Làng du lịch sinh thái cộng đồng Bầu Sen Thọ Xuyên; Làng nghề dâu tằm Duy Trinh; Làng nghề tơ lụa Mã Châu; Làng nghề dệt chiếu An Phước; Làng du lịch sinh thái cộng đồng Trà Nhiêu; Làng du lịch sinh thái cộng đồng thôn Đông Bình; Làng văn hóa, thương mại dịch vụ, du lịch Bà Thu Bồn; Khu bảo tồn đồ cổ dưới nước tại xã Duy Vinh.

- Định hướng đến 2045: tiếp tục ổn định phát triển các khu chức năng hiện có; hình thành mới các khu chức năng khác đáp ứng nhu cầu phát triển.

7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội.

a) Giáo dục - đào tạo: tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học hiện có đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học cho các cấp học; bố trí quỹ đất xây dựng trường học các cấp đáp ứng yêu cầu theo từng giai đoạn phát triển; định hướng xây dựng mới các trường THPT tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa theo định hướng quy hoạch chung đô thị được duyệt; thu hút đầu

tư các cơ sở giáo dục tư nhân có chất lượng cao tại khu vực Tiểu vùng 1 và ưu tiên bố trí tại đô thị Nam Phước và đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa.

b) Y tế: tiếp tục đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện; hình thành mới các Bệnh viện đa khoa tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa theo định hướng quy hoạch chung được duyệt; xây dựng trạm y tế các xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; xúc tiến, kêu gọi đầu tư các bệnh viện tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân theo từng giai đoạn phát triển.

c) Văn hóa - thể thao: nâng cấp, cải tạo toàn diện sân vận động trung tâm huyện; xây dựng các trung tâm văn hóa, TDTT, nhà văn hóa, nhà thiếu nhi tại các đô thị hình thành mới theo định hướng quy hoạch chung đô thị.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật.

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ không chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp.

- Hướng thoát nước: phân chia thành nhiều lưu vực theo các trục tiêu thoát chính của vùng là các sông: Thu Bồn, Bà Rén và Trường Giang.

- Các dự án tiêu thoát nước chính:

+ Tiểu vùng 1 (phía Đông đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi): nâng cấp và xây mới bờ kè sông trên các sông Thu Bồn, Bà Rén, Trường Giang; kè biển tại các vị trí bờ biển bị sạt lở; nạo vét, khơi thông Kênh đào Nam Phước; nạo vét sông Trường Giang; hình thành các hồ điều tiết tại các đô thị;

+ Tiểu vùng 2 (phía Tây đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi): nâng cấp các hồ lớn trên địa bàn như hồ Vĩnh Trinh, hồ Thạch Bàn, hồ Phú Lộc, hồ Khe Cát và các hồ đập khác; kiểm soát nguồn nước về các hồ; tăng cường quản lý và trồng rừng đầu nguồn các hồ chứa nước lớn như: hồ Vĩnh Trinh, hồ Thạch Bàn,....

b) Giao thông:

* Giao thông đường bộ:

- Quốc lộ: nâng cấp, hoàn thiện các tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 14H, đường Võ Chí Công và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; xây mới tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Nam Phước về phía Đông.

- Đường tỉnh (ĐT): nâng cấp, hoàn thiện tuyến đường ĐT610B; xây mới tuyến đường ĐT610 mới.

- Đường liên huyện:

+ Nâng cấp, hoàn thiện tuyến đường dẫn cầu Giao Thủy từ Quốc lộ 14H đến cầu Giao Thủy; đường Duy Xuyên - Quế Sơn;

+ Đầu tư xây mới các tuyến đường: đường hành lang biển; đường Thanh Niên ven biển; đường Bình Giang - Duy Thành; đường giao thông Bắc - Nam

ở vùng trung du (BN1) và cầu qua sông Thu Bồn kết nối Duy Xuyên - Đại Lộc; đường và cầu qua sông Thu Bồn kết nối Duy Xuyên - Điện Bàn;

- Đường huyện (ĐH): tiếp tục cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường ĐH hiện có.

- Đầu tư, xây dựng mới các tuyến đường vào các khu sản xuất tập trung, khu trồng cây dược liệu; đường lâm nghiệp.

- Đầu tư, xây dựng mới đường từ Quốc lộ 14H (tại Km13+400) đi ĐH5.DX xã Duy Thành.

- Đường nội thị: đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới hoàn thiện hệ thống giao thông theo các đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Bến xe: tiếp tục đầu tư phát triển bến xe Nam Phước; xây dựng mới 04 bến xe gồm: bến xe đô thị Mỹ Sơn (xã Duy Phú), bến xe đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa, bến xe Phú Đa (xã Duy Thu), bến xe phục vụ du lịch tại thôn Trà Đông (xã Duy Vinh).

* Giao thông đường thủy: phát triển vận tải và du lịch bằng đường thủy trên các sông Thu Bồn, Bà Rén, Trường Giang; đầu tư xây dựng các bến sông: bến phà Phú Đa (xã Duy Thu); bến Kiểm Lâm (xã Duy Tân); bến Cầu Chìm, bến Phước Mỹ 1, bến đua thuyền huyện, bến chân cầu Câu Lâu cũ (thị trấn Nam Phước); bến Làng nghề dệt chiếu An Phước, bến Câu Lâu Đông, bến cầu Bà Ngân (xã Duy Phước); bến Nông trại Xanh Trà Nhiêu, bến Làng Cau Trà Đông 1, bến Làng Cau Trà Đông 2, bến Khu du lịch Trà Nhiêu Xanh 1, bến Khu du lịch Trà Nhiêu Xanh 2, bến khu du lịch rặng dừa (xã Duy Vinh); bến Dòng sông lụa, bến Nòi Rang, bến khe Thầy Quyền, bến Khu đô thị Nòi Rang (xã Duy Nghĩa); bến Bãi làng Nhơn Bồi, bến Hồ Bái, bến Hồ Dài, bến Bãi Mương, bến Bãi Heo, bến Bãi Rì, bến Cầu Leo, bến Xóm Hén (xã Duy Thành).

* Giao thông đường sắt:

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Bắc - Nam;

- Xây dựng mới tuyến đường sắt đô thị kết nối sân bay Chu Lai với các đô thị vùng Đông của tỉnh, thành phố Hội An, thành phố Đà Nẵng chạy song song với tuyến đường Võ Chí Công;

- Xây dựng mới tuyến đường sắt cao tốc chạy song song với đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi;

- Ga đường sắt: trên cơ sở quy hoạch các tuyến đường sắt, quy hoạch xây dựng các ga đường sắt phục vụ nhu cầu khai thác vận tải hàng hóa, hành khách,....

c) Cấp nước sinh hoạt: đến năm 2030 định hướng đến năm 2045, nâng cấp Nhà máy cấp nước Nam Phước đạt công suất 6.000 m³/ng.đ; xây mới Nhà máy nước Nam Phước công suất giai đoạn đầu 20.000 m³/ng.đ, giai đoạn sau nâng cấp lên 50.000 m³/ng.đ; xây dựng Nhà máy nước Tĩnh Yên tại xã Duy

Thu, công suất 7.000 m³/ng.đ; xây dựng Nhà máy nước Kiểm Lâm tại Kiểm Lâm, công suất 30.000 m³/ ng.đ.

d) Cấp nước sản xuất: đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất, tập trung nâng cấp hồ chứa nước Thạch Bàn, Vĩnh Trinh, Phú Lộc, Hóc Két, Hóc Bàu,...; nâng cấp, xây mới hệ thống các công trình thủy lợi.

e) Cấp điện: nâng cấp trạm 110kV Duy Xuyên; xây mới trạm biến áp 220kV Duy Xuyên.

f) Thoát nước thải:

- Nước thải đô thị: đến năm 2030 định hướng đến năm 2045 xây dựng mới 04 trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải tập trung đô thị Nam Phước, công suất 5.000 m³/ng.đ; Trạm xử lý nước thải tập trung đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa, công suất 6.000 m³/ng.đ; Trạm xử lý nước thải tập trung đô thị Kiểm Lâm, công suất 2.000 m³/ng.đ; Trạm xử lý nước thải tập trung đô thị Mỹ Sơn, công suất: 1.500 m³/ng.đ;

- Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường;

- Nước thải khu du lịch, cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi tập trung: từng khu du lịch, cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi tập trung xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

g) Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn: xây dựng mới khu xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Duy Trinh, diện tích 02 ha.

h) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

- Khu nghĩa địa Vùng Đông: phục vụ nhu cầu chôn cất và di dời mồ mả cho khu vực vùng Đông huyện Duy Xuyên;

- Khu vực còn lại, đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

i) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông: xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

9. Các vấn đề có liên quan biện pháp bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu chỉnh trang, xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước phù hợp theo từng giai đoạn phát triển;

- Phát triển đô thị phải đồng bộ với giải pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật;

- Định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường trong quá trình phát triển;

- Thực hiện kế hoạch di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở; gia cố bờ kè, xây mái taluy, trồng cỏ giữ đất,....

10. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển vùng.

a) Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển vùng:

- Quy hoạch: điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã, điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Nam Phước, lập Quy hoạch chung đô thị Kiểm Lâm, quy hoạch chi tiết các khu chức năng, quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư đô thị và nông thôn.

- Giao thông: tập trung nguồn vốn đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây mới các tuyến đường ĐH9, ĐH12, ĐH13, ĐH14, ĐH15, ĐH16, ĐH24 từ cầu Hoàng đến giáp Quốc lộ 14H; đường Thanh Niên; tuyến đường tránh Quốc lộ 1A qua thị trấn Nam Phước; tuyến ĐT 610 mới đoạn Quốc lộ 1A đến đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa; các tuyến đường nội thị đạt chuẩn đường đô thị. Xây dựng các tuyến đường giao thông vào các khu sản xuất tập trung, khu trồng cây nguyên, dược liệu; đường lâm nghiệp.

- Cấp nước sinh hoạt: nâng cấp Nhà máy nước Nam Phước, đạt công suất 4.000 m³/ng.đ; xây dựng mới Nhà máy nước Nam Phước 2, công suất 20.000 m³/ng.đ; xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước nông thôn.

- Cấp điện: xây dựng và nâng cấp các trạm điện bảo đảm cung cấp đủ điện theo từng giai đoạn quy hoạch.

- Nước thải: xây dựng mới Trạm xử lý nước thải công suất 5.000 m³/ng.đ và hệ thống thu gom nước thải đô thị Nam Phước; Trạm xử lý nước thải công suất 6.000 m³/ng.đ và hệ thống thu gom nước thải đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa; Trạm xử lý nước thải công suất 2.000 m³/ng.đ và hệ thống thu gom nước thải đô thị Kiểm Lâm; Trạm xử lý nước thải cụm công nghiệp Tây An, cụm công nghiệp Đông Yên.

- Thủy lợi: xây dựng và nâng cấp, sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất của nhân dân.

- Thoát nước: xây dựng kè chống sạt lở bờ sông ở những đoạn có nguy cơ sạt lở cao trên các sông Thu Bồn, Bà Rén,....

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đến năm 2030, đầu tư xây dựng hoàn thiện các cụm công nghiệp.

- Thương mại - dịch vụ, du lịch:

+ Kêu gọi thu hút đầu tư các khu du lịch; công trình thương mại dịch vụ;

+ Xây mới chợ Bàn Thạch; nâng cấp, mở rộng chợ Tân Thuận (xã Duy Trinh); xây dựng các điểm thu mua nông - lâm sản;

+ Xây dựng các cửa hàng cung cấp xăng dầu trên địa bàn huyện đã quy hoạch;

+ Xây dựng bến xe Phú Đa và bến xe tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa.

- Nông nghiệp: thực hiện các dự án theo Quyết định số 301/QĐ-UBND

ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng các vùng chuyên canh rau sạch tại xã Duy Tân và thị trấn Nam Phước; cánh đồng mẫu lớn tại xã Duy Tân; các trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; dự án Chuỗi giá trị về dâu tằm và ốt trên địa bàn xã Duy Châu, Duy Hòa, Duy Trinh và thị trấn Nam Phước; xây dựng hạ tầng kỹ thuật các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; hạ tầng kỹ thuật khu nuôi trồng thủy sản Tây Nhơn Bồi và Đông Nhơn Bồi,...; dự án phát triển cơ sở chăn nuôi tập trung.

- Văn hóa, thể dục thể thao: cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện; các công trình văn hóa, thể dục thể thao,... đạt chuẩn công trình văn hóa cấp đô thị tại thị trấn Nam Phước; xây mới, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao trung tâm xã; các nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ đạt chuẩn nông thôn mới; nâng cấp, tôn tạo cảnh quan phục hồi các di tích, phục vụ phát triển du lịch; xây mới, nâng cấp, cải tạo cảnh quan các khu hoa viên, công viên tại thị trấn Nam Phước.

- Y tế: nâng cấp Trung tâm y tế huyện; nâng cấp Trạm y tế xã Duy Vinh và Trạm y tế xã Duy Thành; xây dựng các trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Giáo dục - đào tạo: xây mới, nâng cấp hệ thống các trường Mẫu giáo, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn.

- Dự án sắp xếp, bố trí dân cư: thực hiện sắp xếp bố trí dân cư theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020 và các năm tiếp theo.

- Nghĩa trang: nâng cấp, sửa chữa các nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn huyện; đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân các xã theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

b) Nguồn lực: từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn đầu tư từ khu vực ngoài ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Duy Xuyên chịu trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định hiện hành;

- Lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo định kỳ; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp theo định hướng tại hồ sơ điều chỉnh Quy

hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Duy Xuyên quản lý Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên được duyệt theo quy định.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Duy Xuyên trong quá trình quản lý phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh